

Quan điểm về chung thủy trong đời sống vợ chồng ở gia đình Việt Nam ngày nay

Phan Huyền Dân

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Bài viết phân tích quan điểm của người dân về giá trị chung thủy ở Việt Nam từ cách tiếp cận hiện đại hóa, hậu hiện đại hóa và tiêu chuẩn kép. Kết quả phân tích cho thấy giá trị chung thủy được tôn trọng tuyệt đối, ngoại tình không được chấp nhận nhưng được thể hiện ở những mức độ khác nhau cho thấy quan điểm cá nhân mang hơi thở của hậu hiện đại hóa đã xuất hiện. Tiêu chuẩn kép trong việc nhìn nhận vấn đề ngoại tình và tình dục vẫn tồn tại nhưng sự chênh lệch trong cách đánh giá ngoại tình giữa nam và nữ không lớn, một người không nhất thiết phải gìn giữ sự chung thủy trong trường hợp bị phản bội, và ngoại tình là vấn đề cá nhân và được giải quyết trong phạm vi hai vợ chồng⁽¹⁾.

Từ khóa: Hôn nhân; Gia đình; Giá trị chung thủy; Quan hệ vợ

1. Giới thiệu

Ngày nay, mặc dù chưa có con số thống kê chính xác về vấn đề ngoại tình, nhưng kết quả điều tra ở nhiều nghiên cứu khác nhau cho thấy sự gia tăng của hiện tượng ngoại tình, và sự ảnh hưởng của ngoại tình đến sự bền vững của gia đình và gia tăng tỷ lệ ly hôn. Vì vậy, việc tìm hiểu về giá trị

16 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 6, tr. 15-25

chung thủy là điều cần thiết trong lĩnh vực nghiên cứu về hôn nhân gia đình hiện nay. Hôn nhân không chỉ là một mối quan hệ hợp đồng được điều chỉnh bởi pháp luật, mà là sự cam kết giữa hai con người ẩn chứa lòng chung thủy suốt đời, và sự chung thủy này là giá trị nội tại thể hiện chất lượng của quan hệ hôn nhân (Kelly K.T., 2002: 106). Trong Thiên chúa giáo, chung thủy trong hôn nhân là kết tinh của những cam kết, sự chấp nhận, sự tôn trọng lẫn nhau, sự gắn kết bằng tình yêu, và sự sợ hãi trước đấng tối cao (Aladetan J. O. Y., 2013: 83-84). Và ngược lại với chung thủy là ngoại tình. Ngoại tình là việc vợ và/hoặc chồng trong mối quan hệ tình cảm được cam kết (kết hôn hoặc không kết hôn) có bất cứ hành động nào vi phạm những thỏa thuận về sự độc quyền tình cảm/thể xác với nhau (Solomon S. & Teagno L., 2006: 17). Về mặt thực nghiệm, ngoại tình có thể được phân tích theo hướng tìm hiểu về sự nối tiếp của hành vi có sự quan hệ thể xác và hành vi có cảm xúc lứa đôi (Glass & Wright, 1985).

Chủ đề chung thủy/ ngoại tình trong các nghiên cứu ở Việt Nam hiếm khi là chủ đề chính mà thường là một phần trong một nghiên cứu. Không chỉ vậy, số liệu thống kê với cỡ mẫu lớn có tính đại diện quốc gia cũng hạn chế. Có thể kể đến một số nghiên cứu cơ bản ở Việt Nam thực hiện cách đây gần 10 năm, một khoảng thời gian đủ dài để tìm hiểu sự biến đổi trong quan niệm về ngoại tình.

Nghiên cứu “Tình dục - Chuyện dễ đùa khó nói” của tác giả Khuất Thu Hồng và các tác giả khác (2009) cho thấy có những thay đổi trong quan niệm và hành vi tình dục diễn ra nhanh hơn so với những thay đổi về quan hệ giới, tuy nhiên xã hội vẫn áp dụng tiêu chuẩn kép khi nhìn nhận về vấn đề ngoại tình. Theo đó, nam giới ngoại tình được xã hội nhìn nhận khoan dung hơn, còn phụ nữ ngoại tình bị chỉ trích nhiều hơn. Bên cạnh đó, nghiên cứu này cũng chỉ ra một số quan điểm tỏ thái độ thông cảm, độ lượng với người phụ nữ ngoại tình khi chồng vắng nhà quá lâu, khi mối quan hệ vợ chồng đầy tổn thương... Tuy nhiên, đây là một nghiên cứu định tính, vì thế cần có số liệu thống kê trên diện rộng để khẳng định xu hướng chuyển dịch trong quan điểm đối với hành vi ngoại tình một cách thuyết phục hơn.

Nghiên cứu “Quan hệ tình dục ngoài hôn nhân trong công nhân xây dựng di cư ở Hà Nội, Việt Nam” của tác giả Bùi Thị Thanh Thủy và các tác giả khác (2009) tập trung vào mối quan hệ họ hàng/xóm giềng giữa các công nhân xây dựng xa nhà ảnh hưởng tới hành vi tình dục của những người công nhân này. Kết quả nghiên cứu cho thấy cho dù là nam hay nữ công nhân ngoại tình, nếu 1-2 lần thì có thể bỏ qua, nhiều hơn sẽ bị những

người xung quanh để ý, tuy không lên án nhưng thông tin sẽ được truyền về quê hương, khi đó họ “không dám nhìn mặt ai trong làng nữa” cho thấy yếu tố văn hóa không chấp nhận hành vi ngoại tình. Nghiên cứu của tác giả Phinney, Harriet (2010) về vấn đề nguy cơ lây truyền HIV trong hôn nhân ở Hà Nội đã có một phát hiện quan trọng là các cặp vợ chồng kết hôn trong những năm 1980 quan tâm đặc biệt tới sự ổn định kinh tế - một đặc điểm khác biệt về quá trình hình thành gia đình sau chiến tranh. Vì vậy, ngay cả khi người chồng ngoại tình, chỉ cần anh ta vẫn cung cấp đầy đủ kinh tế cho gia đình, thì vẫn được coi là người đàn ông có trách nhiệm.

Mục đích của bài viết này tìm hiểu quan điểm của người dân hiện nay tại Việt Nam về giá trị chung thủy thông qua phân tích quan điểm về sự chung thủy và quan điểm về vấn đề ngoại tình. Câu hỏi nghiên cứu được đặt ra bao gồm: 1. Chung thủy liệu có còn là một giá trị bền vững trong xã hội hiện đại hay không? 2. Quan điểm chung thủy đối với phụ nữ và nam giới trong xã hội hiện đại như thế nào?

2. Số liệu và phương pháp nghiên cứu

Số liệu và phương pháp phân tích

Bài viết sử dụng dữ liệu để tài cấp Bộ “Những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam hiện nay” với 88 mẫu phỏng vấn sâu (PVS) và 1759 mẫu định lượng. Trong bài viết này các phân tích định tính về giá trị chung thủy được sử dụng thông tin trong 44 PVS. Về mặt định lượng, bài viết sử dụng phương pháp phân tích tương quan hai biến. Theo đó, nội dung nghiên cứu được phân tích theo các đặc trưng nhân khẩu xã hội của người trả lời (NTL), bao gồm nơi cư trú, vùng miền, giới tính NTL, năm sinh NTL, tình trạng hôn nhân, số lần kết hôn, dân tộc, tôn giáo, học vấn, nghề nghiệp, mức sống.

Đối với đặc điểm năm sinh NTL, nghiên cứu chia thành bốn nhóm tuổi tương ứng với bối cảnh lịch sử xã hội có tác động mạnh mẽ tới nhận thức và quan điểm của từng nhóm tuổi: 1. Sinh trước năm 1960 (thế hệ đã trải qua giai đoạn kháng chiến chống Mỹ); 2. Sinh trong khoảng 1960-1975 (thế hệ lớn lên sau chiến tranh và trước thời kỳ Đổi mới); 3. Sinh trong khoảng 1976-1985 (thế hệ lớn lên sau Đổi mới, trước hội nhập); và 4. Sinh sau năm 1986 (thế hệ trưởng thành khi đất nước hội nhập).

Phương pháp tiếp cận

Hiện đại hóa và hậu hiện đại hóa

Trong một vài thập kỷ vừa qua, các xã hội công nghiệp tiên tiến đã

18 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 6, tr. 15-25

chuyển từ giai đoạn hiện đại hóa sang giai đoạn hậu hiện đại hóa (Inglehart, Ronald, 2008: 51). Hệ thống giá trị của hiện đại hóa đề cao sự thành đạt kinh tế cá nhân, nhưng hệ thống giá trị của hậu hiện đại hóa chuyển dịch sang nhấn mạnh chất lượng cuộc sống, bao gồm sự lựa chọn cá nhân về lối sống và tự thể hiện cá nhân (Inglehart, Ronald, 2008: 66).

Có hai yếu tố dẫn tới sự chuyển dịch từ giai đoạn hiện đại hóa sang giai đoạn hậu hiện đại. Thứ nhất, sự đảm bảo về an ninh tăng lên khiến mọi người bớt cảm thấy lo ngại về các nhu cầu sống cơ bản, và chấp nhận sự biến đổi văn hóa dễ dàng hơn. Thứ hai là các chuẩn mực tôn giáo và xã hội liên quan đến việc duy trì đơn vị gia đình không còn cảng thẳng như trước, khi các xã hội phát triển có thể thay thế phần lớn các vai trò của gia đình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em.

Biến đổi cơ bản về giá trị diễn ra dần dần, sau đó sẽ lan rộng khắp khi một thế hệ mới trẻ hơn thay thế thế hệ cũ già hơn trong cư dân trưởng thành của một xã hội (Inglehart, Ronald, 2008: 78), với cái nhìn khoan dung hơn nhiều so với thế hệ trước trong thái độ đối với ly hôn, ngoại tình... (Inglehart, Ronald, 2008: 91). Có trường phái cho rằng sự hội tụ của các giá trị là kết quả của hiện đại hóa, và các giá trị truyền thống dần dần bị thế chỗ bởi các giá trị hiện đại. Tuy nhiên, thực tế cho thấy những di sản văn hóa lớn của xã hội như Khổng giáo, Thiên chúa giáo... để lại những dấu ấn giá trị khá bền vững ngay cả trong hiện đại hóa. Như vậy, dưới sự tác động của phát triển kinh tế, các giá trị truyền thống sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến biến đổi văn hóa (Trần Thị Minh Thi, 2014).

Tiêu chuẩn kép trong tình dục

Từ xa xưa, phụ nữ và nam giới được áp dụng các quy tắc khác nhau trong định hướng hành vi tình dục. Trong khi nam giới cần “gio yến mạch hoang dã của họ”, thì phụ nữ lại nhận được lời cảnh báo, rằng “người chồng tương lai sẽ không mua bò nếu anh ta được cấp sữa miễn phí” (Crawford & Unger, 2000: 288, trích theo Crawford M. & Popp D., 2003). Chuẩn mực kép trong tình dục chính là những nguyên tắc khác nhau được sử dụng trong việc nhìn nhận và phán xử hành vi tình dục của nam giới và nữ giới.

Phong trào phụ nữ phát triển, cùng với cách mạng tình dục đã góp phần thay đổi mạnh mẽ nhận thức và hành động của phụ nữ, đặc biệt làm suy yếu tiêu chuẩn kép, nhưng vẫn có những điều kiện khác nhau điều chỉnh hành vi tình dục giữa nam và nữ. Ở nhiều nơi trên thế giới, phụ nữ bị đánh giá tiêu cực hơn nam giới nếu như họ có quan hệ tình dục (QHTD) với

nhiều bạn tình trong quá khứ, QHTD ngoài hôn nhân hoặc mối quan hệ có cam kết chật chẽ khác, hoặc có kinh nghiệm tình dục khi còn trẻ tuổi (Sprecher và cộng sự, 1987, trích theo Crawford M. & Popp D., 2003).

3. Quan điểm về giá trị chung thủy

Kết quả phân tích thông tin PVS cho thấy 100% các ý kiến đều đề cao sự chung thủy, coi chung thủy là một trong những yếu tố quan trọng để duy trì hôn nhân bền vững và hạnh phúc. Mặc dù về mặt lý thuyết, ngoại tình và chung thủy là hai mặt đối lập trong hôn nhân, nhưng ủng hộ chung thủy không nhất thiết phủ nhận hoàn toàn việc ngoại tình. Vì thế, đối với hiện tượng ngoại tình, mọi người thể hiện quan điểm không đồng tình ở các mức độ khác nhau, từ “Để giữ gìn hạnh phúc thì không nên ngoại tình” (Nam, sinh sau 1986, phi nông nghiệp, Hà Nội), “Cháu không chấp nhận đâu” (Nam, sinh sau 1986, phi nông nghiệp, Hà Nội), “Tôi phản đối” (Nữ, sinh trước 1960, nghỉ hưu, Hà Nội), “Cháu lén án luôn” (Nữ, sinh sau năm 1986, sinh viên, Huế), thậm chí “Chị rất căm kị cái vụ đó” (Nữ, sinh giai đoạn 1960-1975, nông nghiệp, Cà Mau). Thậm chí, có không ít ý kiến cho rằng “bất cứ lý do gì khiến người ta ngoại tình thì cũng không chấp nhận được” (Nam, sinh sau 1986, học sinh, Yên Bai), và coi ngoại tình là “sự vô trách nhiệm” (Nữ, sinh sau 1986, sinh viên, Huế) và “thiếu văn hóa, phi đạo đức” (Nam, sinh trước 1960, không làm việc, Hà Nội).

Kết quả phân tích định lượng cho thấy có tới 41,6% người trả lời coi chung thủy là vấn đề “quan trọng”, và 56,7% coi chung thủy “rất quan trọng” trong hôn nhân, như vậy, chung thủy vẫn được phần lớn mọi người đề cao. Nếu phân chia theo các đặc điểm nhân khẩu xã hội thì tỷ lệ đánh giá chung thủy ở mức “quan trọng” và “rất quan trọng” đều chiếm trên 95% với mức chênh lệch nhau không đáng kể giữa các nhóm xã hội, trừ trường hợp đã ly thân/ly hôn (90%).

Quan điểm về sự chung thủy có khác biệt theo thế hệ. Số liệu Bảng 1 trình bày quan điểm của người trả lời về sự chung thủy theo thế hệ cho thấy thế hệ sinh ra muộn hơn thì mức độ phản đối vấn đề ngoại tình càng lớn. Trong khi tỉ lệ những người sinh trước năm 1960 phản đối tình trạng QHTD ngoài hôn nhân của nữ và nam lần lượt là 85,5% và 79,3%, thì tỉ lệ những người sinh từ năm 1986 trở đi lại có mức phản đối cao hơn hẳn, gần như tuyệt đối (tương ứng là 94,2% và 91,1%). Theo Inglehart, Ronald (2008:49), khi sự biến đổi văn hóa cơ bản diễn ra, nó diễn ra vững chắc hơn trong những nhóm tuổi trẻ so với những nhóm lớn tuổi, vì nhóm trẻ hơn không cần phải vượt qua “sức đề kháng của kiến thức không phù hợp thu được trước đây để thay đổi”, từ đó dẫn tới những khác biệt giữa các thế hệ.

Bảng 1. Quan điểm về ngoại tình theo thế hệ (%)

| Năm sinh | Nếu xa chồng lâu ngày, phụ nữ có thể QHTD với người đàn ông khác (**P<0,05) | Nếu xa vợ lâu ngày, đàn ông có thể QHTD với người phụ nữ khác (**P<0,05) | | |
|-----------------|---|--|---------------------|-------------|
| | Không đồng ý | N | Không đồng ý | N |
| Trước 1960 | 85,5 | 290 | 79,3 | 290 |
| 1960-1975 | 91,5 | 519 | 84,8 | 519 |
| 1976-1985 | 90,6 | 416 | 86,1 | 416 |
| 1986 trở đi | 94,2 | 531 | 91,1 | 531 |
| Chung | 91,1 | 1756 | 86,1 | 1756 |

Bảng 1 cũng cho thấy sự tồn tại của tiêu chuẩn kép được thể hiện qua quan điểm về vấn đề QHTD với người khác giới khi xa vợ/chồng. Mặc dù việc QHTD với người khác giới khi xa vợ/chồng đều bị phản đối mạnh mẽ, nhưng tỉ lệ phản đối đối với phụ nữ là 91,1%, trong khi tỉ lệ này đối với nam giới ở mức thấp hơn là 86,1%. So sánh giữa ý kiến của nam giới và ý kiến của nữ giới về vấn đề này cũng có kết quả tương tự, tức là tỉ lệ phản đối nữ QHTD với người khác giới (91,0% và 91,2%) cao hơn so với tỉ lệ phản đối nam QHTD với người khác giới (85,5% và 86,7%).

Số liệu Bảng 2 cho thấy sự chung thủy vẫn là một đòi hỏi khắt khe hơn với phụ nữ trong quan hệ hôn nhân trong xã hội hiện nay. Tỉ lệ đồng ý với ý kiến “Chung thủy quan trọng hơn đối với phụ nữ” chiếm hơn 66,2%, trong khi tỉ lệ phản văn chiếm 10,2%, và tỉ lệ phản đối chiếm 23,5%. Thông tin định tính cũng cung cấp ý kiến cho rằng chung thủy là vấn đề quan trọng hơn đối với phụ nữ. Họ cho rằng đó là nghĩa vụ của phụ nữ từ xưa đến nay, trong khi một số khác lại cho rằng vì thiên chức làm mẹ của người phụ nữ, quan trọng hơn là phụ nữ ngoại tình là điều không được chấp nhận và tha thứ “phụ nữ được gắn nhiều trách nhiệm với con cái hơn, nên sự chung thủy quan trọng với họ hơn” (Nữ, sinh giai đoạn 1976-1985, phi nông nghiệp, Hà Nội), “phụ nữ mà ngoại tình thì sẽ không bao giờ quay đầu trở lại” (Nam, sinh giai đoạn 1960-1975, phi nông nghiệp, Huế). Bắt nguồn từ thực tế quan sát trong cuộc sống về hậu quả của việc ngoại tình đối với phụ nữ và nam giới rất khác nhau. Nếu nam giới ngoại tình mà bị phát hiện thì có thể ảnh hưởng đến không khí gia đình và sự kính trọng với người cha nhưng trường hợp phụ nữ ngoại tình thì gánh chịu hậu quả nặng nề hơn: Nếu nam giới ngoại tình “các con không còn tôn trọng bố như trước, người vợ không còn nói chuyện nhiều với chồng,

không khí gia đình ảm đạm” (Nữ, sinh sau 1986, sinh viên, Phú Mỹ, Huế), hoặc có thể “*vợ sẽ tâm sự dần dần để kéo chồng về với gia đình*” (Nữ, sinh giai đoạn 1976-1985, nông dân, Cà Mau). Còn với người phụ nữ ngoại tình thì “*chồng bao dung có thể vẫn tha thứ, nhưng sẽ khổ suốt đời, bị hành hạ như người ở*” (Nam, sinh trước năm 1960, không làm việc, Thanh Oai, Hà Nội).

Phân tích quan điểm về sự chung thủy từ một phía ở nhận định “Cho dù bạn đời ngoại tình thì người còn lại vẫn phải luôn luôn chung thủy” số liệu ở Bảng 2 cũng cho thấy có tới 41,6% số người trả lời phản đối quan điểm “cho dù bạn đời ngoại tình thì người còn lại vẫn phải luôn luôn chung thủy”, còn cao hơn tỉ lệ ủng hộ quan điểm này (39%). Như vậy, theo quan điểm truyền thống, dù một người có ngoại tình thì sự hy sinh của người còn lại vẫn cần thiết, thì lý do vì gìn giữ gia đình cho con cái “*Mình sợ con mình tội thoi, chứ nhiều khi tức lên thì nói mỗi người đi một đường cho khỏe...*” (Nữ, sinh giai đoạn 1976-1985, phi nông nghiệp, Huế); nhưng khảo sát cũng bắt gặp ý kiến cởi mở hơn “*hắn ngoại tình thì mình cũng ngoại tình, chứ mình không thể chỉ tha thứ không được*” (Nữ, sinh sau 1986, phi nông nghiệp, Huế). Những phát hiện này hoàn toàn phù hợp với nhận định của Inglehart, Ronald (2008: 61). Tác giả không phủ nhận rằng hậu hiện đại hóa có bao hàm sự quay trở lại một số giá trị cho truyền thống, nhưng sự xuất hiện của những giá trị mới còn quan trọng hơn. Ở đây, sự chung thủy vẫn được xã hội coi trọng và việc ngoại tình vẫn bị đa số phản đối, nhưng quan điểm truyền thống về sự hy sinh của một người khi bị vợ/chồng họ phản bội niềm tin chỉ có một số lượng thiểu số ủng hộ. Rõ ràng, giá trị mới đã xuất hiện.

Quan điểm về sự chung thủy từ một phía của người trả lời cũng cho thấy có sự khác biệt giữa các thế hệ. Nhóm tuổi càng trẻ càng có xu hướng không đồng ý với việc “chung thủy từ một phía”, nhóm trẻ tuổi nhất là nhóm sinh từ 1986 trở đi có tỉ lệ phản đối nhận định cao nhất (53,2%) so với 39,7% ở nhóm sinh năm 1976-1985, 35,5% ở nhóm sinh 1960-1975 và 33,3% ở nhóm nhiều tuổi nhất sinh trước 1960 (Bảng 2). Trong các PVS, những ý kiến phản đối ngoại tình mạnh mẽ nhất và phản đối việc gìn chung thủy khi bị bạn đời phản bội cũng đến chủ yếu từ nhóm những bạn trẻ sinh sau năm 1986, như “*không chấp nhận ngoại tình với bất cứ lý do gì*” (Nam, sinh sau 1986, học sinh, Yên Bái), hay “*hắn ngoại tình thì mình cũng ngoại tình...*” (Nữ, sinh sau 1986, phi nông nghiệp, Huế). Đối chiếu với kết quả nghiên cứu của tác giả Phinney, Harriet (2010) về vai trò của yếu tố ổn định kinh tế ở các gia đình trong những năm 1980 khi đất nước vừa trải qua chiến tranh cho thấy sự ăn khớp với kết quả thu được từ

Bảng 2. Quan điểm về sự chung thủy theo thế hệ (%)

| Năm sinh | Chung thủy quan trọng hơn với phụ nữ | | | | Cho dù bạn đời ngoại tình thì người còn lại vẫn phải luôn luôn chung thủy (**P<0,001) | | | |
|--------------|--------------------------------------|-------------|-------------|-------------|---|-------------|-------------|-------------|
| | Không đồng ý | Phản văn | Đồng ý | N | Không đồng ý | Phản văn | Đồng ý | N |
| Trước 1960 | 23,1 | 10,0 | 66,9 | 290 | 33,5 | 19,6 | 46,9 | 290 |
| 1960-1975 | 21,3 | 9,6 | 69,1 | 518 | 35,5 | 18,7 | 45,8 | 518 |
| 1976-1985 | 22,4 | 9,8 | 67,8 | 416 | 39,6 | 20,0 | 40,4 | 416 |
| 1986 trở đi | 27,0 | 11,1 | 61,9 | 530 | 53,2 | 19,6 | 27,1 | 529 |
| Chung | 23,5 | 10,3 | 66,2 | 1754 | 41,6 | 19,4 | 39,0 | 1753 |

kết quả phân tích của nghiên cứu này. Cụ thể, nếu như tác giả phản ánh rằng ngay cả khi người chồng ngoại tình, chỉ cần anh ta vẫn cung cấp đầy đủ kinh tế cho gia đình, thì anh ta vẫn được coi là người đàn ông có trách nhiệm, thì kết quả phân tích định lượng ở đây cũng cho thấy nhóm NTL sinh từ năm 1960 trở về trước (tức là kết hôn trong khoảng những năm 1980) có tỉ lệ ủng hộ cao nhất đối với vấn đề chung thủy của phụ nữ (66,9%), và sự bao dung khi bị vợ/chồng phản bội (46,9%) (Bảng 2).

Với những kết quả phân tích trên đây, câu hỏi đặt ra là liệu quan điểm về chung thủy trong thời đại ngày nay khác với quan điểm về chung thủy trước kia như thế nào. Thứ nhất, thời phong kiến, phụ nữ ngoại tình có thể bị thả bè trôi sông và “vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, tội ngoại tình chỉ đứng sau tội phản quốc” (Khuất Thu Hồng và cộng sự, 2009: 259), và như vậy, ngoại tình trở thành vấn đề của tập thể, do tập thể phán quyết. Ngày nay, mặc dù ngoại tình bị đa số dư luận phản đối, nhưng nó thuộc về vấn đề tự do cá nhân, và được giải quyết trong phạm vi gia đình. Thông tin từ PVS xác nhận nhận định này: “nếu biết có chuyện ngoại tình thì người ta chỉ phi báng thôii, chứ không ai đến tận nhà mà chỉ trích nữa, vì ngoại tình là quyền của cá nhân không được xâm phạm” (Nam, sinh trước 1960, không làm việc, Hà Nội), “bây giờ người ta chỉ xì xào thôii, chứ trước kia thì ghê lấm, họp gia đình, họp đoàn thể...” (Nam, sinh giai đoạn 1969-1975, phi nông nghiệp, Cà Mau).

Thứ hai, tuy có khác biệt về mặt đoàn hệ trong quan điểm về chung thủy và ngoại tình, nhưng có thể nhận thấy so với trước đây, một xu hướng tương đối thống nhất ở các thế hệ đang hình thành ở Việt Nam, đó là “sự

phản đối ngoại tình tăng lên, cho dù là nam giới hay nữ giới ngoại tình”, “sự phản đối trong trách nhiệm chung thủy khi bị vợ/chồng phản bội cũng khác nhau”. Đúng như Inglehart, Ronald (2008) đã chỉ ra, sự thay đổi này diễn ra dần dần, nó xảy ra một cách rộng khắp khi một thế hệ mới trẻ hơn thay thế thế hệ cũ già hơn trong cư dân trưởng thành của một xã hội. Đây là những thay đổi mang đặc trưng của giai đoạn hậu hiện đại hóa, tức là mong muốn hướng tới chất lượng cuộc sống, tiến tới sự bình đẳng giới.

Thứ ba, mặc dù tiêu chuẩn kép trong nhìn nhận về QHTD của nam giới và phụ nữ tồn tại, nhưng kết quả phân tích cũng cho thấy một xu hướng mới, đó là sự tiến tới bình đẳng giới của thời kỳ hậu hiện đại hóa. Nếu so với quan điểm truyền thống rằng “Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng” thì đây là một kết quả hoàn toàn khác biệt. Ngoài ra, mặc dù tỉ lệ đồng ý chiếm tỉ lệ cao, nhưng khi so sánh giữa quan điểm “nếu xa chồng lâu ngày, phụ nữ có thể QHTD với người đàn ông khác” và “nếu xa vợ lâu ngày, đàn ông có thể QHTD với người phụ nữ khác” thì tỉ lệ phản đối dành cho phụ nữ chỉ cao hơn một chút so với tỉ lệ phản đối dành cho nam giới. Có thể nói, sự chênh lệch này không quá lớn, và gần như ở mức cân bằng. Không chỉ vậy, tỉ lệ cho rằng khi vợ/chồng ngoại tình thì hoàn toàn có thể ly hôn chiếm tới 78,2%, tức là vấn đề ngoại tình là vấn đề nghiêm trọng cho dù từ phía người chồng hay người vợ, chỉ đứng sau yếu tố bạo lực thể xác (“bị đánh đập thường xuyên”) khiến mọi người ủng hộ cặp vợ chồng ly hôn. Phân tích định tính cho thấy hầu hết các ý kiến đều có cách nhìn công bằng khi đặt trách nhiệm giữ gìn sự chung thủy như nhau lên người vợ và người chồng. Tư tưởng “Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng” bị coi là tư tưởng “cổ hủ, không thể tồn tại” trong xã hội ngày nay. Quan điểm “cả hai đều phải chung thủy” phổ biến trong phần lớn các phỏng vấn sâu. Các lý do chủ yếu được đưa ra bao gồm: “chỉ vợ hoặc chồng thì không thể vun đắp gia đình, mỗi người đều cần có trách nhiệm” (Nam, sinh sau 1986, sinh viên, Huế), “bố mẹ cần làm gương cho con” (Nữ, sinh trước 1960, hưu trí, Huế), “vì thế vợ chồng bây giờ như nhau, đều ra xã hội làm việc, kiếm tiền” (Nữ, sinh sau 1986, sinh viên, Huế), “một người ngoại tình thì người kia cũng sẽ ngoại tình, chắc chắn sẽ tan đàn xé nghé” (Nữ, sinh giai đoạn 1960-1975, nông nghiệp, Yên Bái).

4. Thảo luận

Với tốc độ hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ ở Việt Nam, quan niệm về sự chung thủy đang có sự dịch chuyển với những biến đổi quan trọng từ mô hình truyền thống đến những đặc điểm hiện đại,

24 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 6, tr. 15-25

trong đó có các giá trị mới xuất hiện bên cạnh sự tồn tại một số giá trị truyền thống. Mặc dù, về mặt lý thuyết, người dân ở các xã hội nghèo sẽ quan tâm nhiều hơn tới các giá trị sinh tồn và các giá trị hậu hiện đại sẽ phổ cập rộng nhất ở các xã hội giàu có và an ninh nhất (Inglehart, Ronald, 2008: 99), nhưng kết quả phân tích cho thấy ở Việt Nam, một đất nước có mức thu nhập trung bình, nền kinh tế đang phát triển, đã xuất hiện một số giá trị mang hơi thở hậu hiện đại. Thứ nhất, giá trị chung thủy được tôn trọng tuyệt đối. Thứ hai, ngoại tình không được chấp nhận, nhưng ở nhiều mức độ khác nhau, và đôi khi nhận được sự thông cảm. Thứ ba, mặc dù vẫn tồn tại tiêu chuẩn kép trong cách nhìn nhận và đánh giá ngoại tình, nhưng không quá chênh lệch. Thứ tư, mặc dù ngoại tình bị phản đối, nhưng nếu bị vợ/chồng phản bội thì người đó không nhất thiết phải chung thủy. Cuối cùng, ngoại tình bị phản đối, nhưng được coi là vấn đề cá nhân, và sẽ được giải quyết trong phạm vi vợ chồng.

Những dấu hiệu biến đổi trên chứa đựng tính tích cực vì chúng cho thấy xã hội Việt Nam đang dịch chuyển sang nhấn mạnh chất lượng cuộc sống, trong đó bao gồm sự lựa chọn cá nhân về lối sống, sự tự thể hiện cá nhân, và bình đẳng giới. Sự biến chuyển đó diễn ra mạnh mẽ ở thế hệ trẻ, vì thế sẽ nhanh chóng trở thành sự biến chuyển của cả xã hội khi thế hệ trẻ thay thế thế hệ trước trong dân cư trưởng thành của xã hội Việt Nam.■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ trọng điểm “Những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam hiện nay” (Mã số: KHXH-GĐ/16-19/10). Đề tài thuộc Chương trình “Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về gia đình thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế” của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Tài liệu trích dẫn

- Aladetan J. O. Y., 2013. Christian Marriage & Family Life. Author House, Jul 16.
- Bùi Thị Thanh Thủy, Kretchmar, Joshua. 2009. “Quan hệ tình dục ngoài hôn nhân trong công nhân xây dựng di cư ở Hà Nội, Việt Nam”. Chuyên san Giới, Tình dục và Sức khỏe tình dục thuộc Dự án ENCOURAGES do Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế xuất bản và giữ bản quyền. Nxb. Phụ nữ.
- Crawford M. & Popp D., 2003. Sexual Double Standards: A Review and Methodological Critique of Two Decades of Research. The Journal of Sex Research, Vol. 40, No. 1, Gender and Sexuality (Feb., 2003), pp.13-26.
- Glass, S. P., & Wright, T. L. 1985. “Sex differences in type of extramarital

- involvement and marital dissatisfaction". *Sex Roles*, 12, 1101-1120.
- Inglehart, Ronald. 2008. *Hiện đại hóa và hậu hiện đại hóa*. Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Kelly K.T. 2002. "Divorce and Remarriage". In Walter J. J. et al (Eds) *A call to fidelity: on the moral theology of Charles E. Curran*. Georgetown University Press. Washington, D.C.
- Khuất Thu Hồng, Lê Bạch Dương, Nguyễn Ngọc Hường. 2009. Tình dục - Chuyện dẽ đùa khó nói. Nxb. Tri Thức.
- Phinney, Harriet. 2010. "Không gì có thể thay thế được cơm, nhưng khi chán cơm, bạn nên ăn phở" - Một cách tiếp cận lý thuyết để hiểu về nguy cơ lây truyền HIV trong hôn nhân ở Hà Nội. Trong Lương Văn Hy và cộng sự (biên tập). *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*. Quyển 1. Nxb. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Ravhudzulo A. 2012. *Riding the Wave of the Sting of Infidelity in a Marriage: We All Have Those Moments That Are Called "Suddenly's"*. Xlibris Corporation, Jan 23.
- Solomon S. & Teagno L. 2006. Intimacy After Infidelity: How to Rebuild and Affair-Proof Your Marriage. New Harbinger Publications, Nov 1.
- Trần Thị Minh Thi. 2014. "Một số tiếp cận lý thuyết về giá trị hiện nay". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Số 4 (Q24).